

Số: 422/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của
Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Xét Tờ trình số 2302/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy,
hoạt động; phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cho Quỹ
Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 534/BC-HĐND ngày 10
tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ
nông dân tỉnh Gia Lai.

(Có Đề án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực
hiện Nghị quyết này.
- Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung,
thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định
tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *78*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - VP.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên



ĐỀ ÁN

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 422/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

PHẦN I

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;
- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.
- Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ các mạng trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam;

- Công văn số 773/CV-NH1 ngày 23 tháng 6 năm 1996 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam quản lý vốn hỗ trợ nông dân;

- Kế hoạch số 1032/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 65-QĐ/HNDT ngày 09 tháng 01 năm 2014 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân tỉnh Gia Lai.

PHẦN II

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

I. Quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai

Ngày 26 tháng 7 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 4035/KTTH về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam; theo đó, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quyết định số 80-QĐ/HND ngày 02 tháng 3 năm 1996 về thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam nhằm huy động và tiếp nhận các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách Nhà nước để giúp nông dân có vốn phát triển sản xuất thông qua vay vốn; hoạt động nghiệp vụ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2013 và Văn bản số 1396-TC/CĐKT ngày 02 tháng 5 năm 1997 của Bộ Tài chính về tài chính, kế toán; Văn bản số 773/CV ngày 26 tháng 6 năm 1996 của Ngân hàng Nhà nước về nghiệp vụ tín dụng.

Trên cơ sở các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Công văn số 290/CV-UB ngày 29 tháng 4 năm 1996 gửi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ban Đảng, khối Mặt trận và đoàn thể, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc tham gia ủng hộ xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân. Ngày 19 tháng 8 năm 1997, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 96/QĐ-HND về việc thành lập Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. Để Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, ngày 09 tháng 01 năm 2014, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 65-QĐ/HNDT về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân tỉnh Gia Lai (có Quyết định kèm theo).

II. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, hiệu quả kinh tế - xã hội của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh kể từ khi thành lập đến khi xây dựng Đề án

1. Hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Trên cơ sở các quy định và văn bản hướng dẫn, Ban Thường vụ Hội Nông

dân tỉnh đã ban hành các quyết định phân công Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh (*viết tắt là Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh*); phân công cán bộ, lãnh đạo, quản lý tham gia Ban điều hành, Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, cụ thể:

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh: Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo và quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo các quy định hiện hành, gồm có Chủ tịch, các phó chủ tịch, Trưởng các ban, Chánh Văn phòng Hội Nông dân tỉnh.

Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ thực hiện quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyên môn đối với hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp trong toàn tỉnh, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm có 05 thành viên, trong đó phân công Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh phụ trách Ban Kinh tế - Xã hội làm Trưởng ban; Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội làm Phó Ban; 03 cán bộ Hội Nông dân tỉnh làm kế toán, thủ quỹ và cán bộ nghiệp vụ.

Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm có 03 thành viên, do Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Trưởng ban, Chánh Văn phòng và chuyên viên Ban Xây dựng Hội vị trí công tác kiểm tra, giám sát làm thành viên.

Qua các giai đoạn phát triển, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh luôn được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả, nhất là sau khi triển khai thực hiện Kết luận số 61- KL/TW ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã nêu rõ: “*Bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp nông dân có thêm nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân*”⁽¹⁾; “*Trên cơ sở tổ chức và hoạt động đã có, đổi mới Quỹ Hỗ trợ nông dân thành tổ chức trực thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có điều lệ hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng*”⁽²⁾. Theo đó, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ngân sách bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; việc quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả.

2. Hiệu quả sử dụng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Công tác phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp, nguồn vận động ủng hộ và bổ sung từ kết quả hoạt động. Tổng

⁽¹⁾ Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

⁽²⁾ Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

nguồn vốn từ khi thành lập đến nay là 13.260 triệu đồng, đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (trong đó ngân sách tỉnh cấp: 12.800 triệu đồng⁽³⁾, vận động ủng hộ 327,105 triệu đồng, bổ sung từ kết quả hoạt động 132,895 triệu đồng).

2.2. Công tác cho vay, quản lý, sử dụng vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Công tác cho vay, quản lý, sử dụng vốn được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân và Hướng dẫn của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Nhằm giúp hội viên, nông dân mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh phù hợp với yêu cầu thực tế, đồng thời tạo điều kiện để các cấp hội đẩy mạnh hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân thông qua hoạt động cho hội viên nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế hộ, trang trại, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, vì vậy Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện cho vay theo dự án nhóm hộ⁽⁴⁾.

Hằng năm, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch thu hồi vốn và kế hoạch phân bổ vốn trong năm. Tính đến 29 tháng 02 năm 2024, tổng dư nợ nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là 13.235 triệu đồng với 28 dự án nhóm hộ hỗ trợ cho 310 hộ hội viên nông dân vay, trong đó có 11 dự án trồng trọt, 13 dự án chăn nuôi, 04 dự án nuôi trồng thủy sản.

Tuy nguồn vốn còn hạn chế nhưng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã có tác động tích cực, hỗ trợ cho hội viên, nông dân trong lúc gặp khó khăn về vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ quá hạn, nợ khoanh, nợ xấu.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Quỹ HTND tỉnh

3.1. Hiệu quả kinh tế

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tập trung cho vay theo dự án nhóm hộ cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm đã phát huy tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các hộ vay, qua đó từng bước hình thành ý thức liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị; thành lập các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp⁽⁵⁾ là tiền đề để thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn. Phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững ngày càng phát

⁽³⁾ Năm 2016: 1.000 triệu đồng; năm 2017: 2.000 triệu đồng; năm 2018: 1.000 triệu đồng; năm 2019: 1.800 triệu đồng; năm 2021: 2.000 triệu đồng; năm 2022: 2.000 triệu đồng; năm 2023: 3.000 triệu đồng.

⁽⁴⁾ Quy mô cho vay mỗi dự án đa số từ 300 triệu đồng đến 600 triệu đồng, mức cho vay mỗi hộ từ 15 triệu đồng - 50 triệu đồng; thời gian vay tùy loại hình sản xuất, kinh doanh (theo chu kỳ cây, con), tối đa là 36 tháng; mức thu phí cho vay theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, hiện tại là 0,7%/tháng (8,4%/năm), bằng khoảng 80% lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại với cùng loại hình cho vay.

⁽⁵⁾ Quỹ HTND tỉnh đã cho thành viên của 45 tổ hội nông dân nghề nghiệp, 05 chi hội nông dân nghề nghiệp, 01 nông hội, 01 tổ hợp tác vay vốn đầu tư phát triển sản xuất.

triển⁽⁶⁾, nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi phát huy hiệu quả và được nhân rộng⁽⁷⁾, góp phần vào phát triển kinh tế của tỉnh.

3.2. Hiệu quả xã hội

Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh góp phần hỗ trợ hội viên, nông dân kịp thời về vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh, hạn chế tình trạng tín dụng đen, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ, giảm tệ nạn xã hội, thu hút đông đảo nông dân vào tổ chức Hội, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

4. Tồn tại, hạn chế trong hoạt động của Quỹ HTND tỉnh

4.1. Tồn tại, hạn chế

- Tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh còn ít, chỉ đáp ứng một phần rất nhỏ so với nhu cầu vay vốn của hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh.

- Việc lựa chọn, xây dựng mô hình theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, mô hình điển hình để nhân rộng có nơi chưa được quan tâm đúng mức nên mô hình chưa đa dạng, chưa tạo được liên kết thực sự chặt chẽ giữa các hộ tham gia vay vốn.

- Công tác vận động ủng hộ phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

4.2. Nguyên nhân

- Sản xuất của hội viên, nông dân vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún; lĩnh vực cho vay chủ yếu vào nông nghiệp, nông thôn nên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khách quan, khó lường (như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, mất mùa, giá cả không ổn định...).

- Việc vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, tự nguyện đóng góp để tăng trưởng nguồn vốn còn hạn chế, chưa phát huy được tính chủ động trong việc huy động vốn.

II. Mục tiêu, sự cần thiết, tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ HTND tỉnh, quy mô, phạm vi, nội dung hoạt động và tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

1. Mục tiêu, sự cần thiết, tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình sản

⁽⁶⁾ Thông qua phong trào, bình quân hằng năm có trên 88.000 hộ đăng ký đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó có trên 65.000 hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

⁽⁷⁾ Dự án “Chăn nuôi dê” tại xã Ia Vê - huyện Chư Prông cho vay năm 2021; Dự án “Nâng cao năng suất và sản lượng Quýt đường” tại xã Cửu An, thị xã An Khê cho vay năm 2019; dự án “Chăm sóc và sản xuất cà phê bền vững” tại xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh cho vay năm 2019; dự án “Nuôi ốc bưu đen” tại xã Xuân An, thị xã An Khê cho vay năm 2022...

xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn của tỉnh.

Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

1.2. Sự cần thiết

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động với mục đích không vì lợi nhuận, tuân theo các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, qua đó đã giúp cho hàng trăm lượt hộ nông dân vay vốn phát triển kinh tế gia đình, mở rộng quy mô sản xuất, vươn lên thoát nghèo, nhiều hộ đã trở nên khá, giàu, nhiều hộ trở thành hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động ở nông thôn. Đồng thời, góp phần chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất quảng canh, nhỏ lẻ, manh mún sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết xây dựng mô hình kinh tế hợp tác quy mô lớn; thu nhập bình quân của hộ vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tăng thêm 10% - 20% so với trước khi chưa tham gia dự án vay vốn. Trong quá trình hoạt động, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không những bảo toàn vốn, tự bù đắp chi phí mà còn tiết kiệm từ phí thu được để bổ sung vào nguồn vốn.

Thông qua hoạt động cho vay, tạo điều kiện để hội nông dân các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội được đổi mới gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập. Có thể khẳng định Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã và đang phát huy vai trò, hiệu quả trong vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; tham gia thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tuy nhiên, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phát triển chậm, tổng nguồn vốn nhỏ với 13.260 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh cấp được 12.800 triệu đồng, còn lại do vận động ủng hộ và bổ sung tăng trưởng hằng năm từ hoạt động cho vay; hiện tại mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về nhu cầu vốn của hội viên nông dân; so với các tỉnh, thành phố trong nước, số vốn phát triển chỉ đạt ở mức khá thấp. Để Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về vốn của hội viên, nông dân để đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm cần phải có sự đầu tư của Nhà nước, trong đó có đầu tư thông qua Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, đây vừa là phương tiện, công cụ để tổ

chức Hội tập hợp, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với hội viên nói riêng và người nông dân nói chung.

Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ được ban hành là bước khởi đầu mới, bước chuyển mới giúp hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp hơn, từng bước tiếp cận dần với các nguyên tắc hoạt động tín dụng chung của thị trường, đồng bộ với các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách khác. Do đó, để hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ngày càng phát huy hiệu quả, hoạt động theo đúng quy định pháp luật, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là một tất yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Quỹ HTND tỉnh hoạt động và phát triển trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

1.3. Tính khả thi

Đảng ta xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tổ quốc cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật, chất tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông qua hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh nhằm phát huy hơn nữa vai trò của người nông dân trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

Mặt khác Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có những ưu điểm sau:

- Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng.
- Cách thức tổ chức hoạt động cho vay đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức hội nông dân trong toàn tỉnh. Chất lượng cho vay được bảo đảm, không có nợ xấu.
- Cán bộ, công chức của hội nông dân thực hiện công tác cho vay đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thâm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả.
- Người vay có đủ năng lực pháp luật, hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, có dự án xin vay, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ trong thời hạn cam kết, thì có thể được vay vốn. Với cách tiếp cận

nguồn vốn thuận lợi, thủ tục vay đơn giản, bảo đảm tiền vay bằng tín chấp của hội nông dân cấp xã, đã kịp thời trợ giúp nông dân thiếu vốn để phát triển sản xuất, góp phần đẩy lùi nạn “tín dụng đen” ở nông thôn.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý, ưu điểm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và những kết quả đạt được trong những năm qua có thể khẳng định việc tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là hết sức khả thi và đúng đắn.

2. Quy mô, phạm vi, nội dung hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Quy mô

- Sau khi Đề án được phê duyệt và cấp vốn điều lệ bổ sung, tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có đến năm 2030: Dự kiến là 48.470 triệu đồng (*Bốn mươi tám tỷ, bốn trăm bảy triệu đồng*).

- Dự kiến tổng số dự án được thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 là 98 dự án dư nợ và 198 lượt dự án cho vay.

- Trung bình số vốn/dự án giai đoạn 2026 - 2030 là 490,8 triệu đồng/dự án.

- Dự kiến tổng số hộ hội viên nông dân được vay vốn giai đoạn 2026 - 2030 1.980 lượt hộ, tăng hơn 6,3 lần so với hiện nay.

(*Chi tiết tại điểm 2. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2026 - 2030, mục III, phần II*).

2.2. Phạm vi hoạt động

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động trong hệ thống Hội Nông dân trên phạm vi toàn tỉnh.

2.3. Nội dung hoạt động

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành, gồm những hoạt động sau:

- Hoạt động cho vay.

- Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác.

(*Quy định tại Chương III Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai*)

3. Tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là một trong những nguồn vốn tín dụng quan trọng, là chỗ dựa vững chắc, đồng hành cùng nông dân vượt khó, vươn lên thoát nghèo và làm giàu. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không những hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất, mở rộng quy mô, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống mà còn giúp hội viên, nông dân thay đổi phương thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất, tiêu thụ, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm. Giai đoạn 2026 - 2030, dự kiến nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cho 198 lượt dự án nhóm hộ, với 1.980 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn sản xuất, kinh doanh. Đây chính là hoạt động đặc trưng của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong xây dựng, thành lập các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp, là tiền đề xây dựng các tổ hợp tác,

hợp tác xã - những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp ở nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế hộ gia đình phù hợp với tiềm năng, thế mạnh từng vùng, tạo ra các loại nông sản hàng hóa, dịch vụ đạt năng suất, chất lượng cao.

Thông qua hoạt động cho vay, tạo điều kiện để hội nông dân các cấp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, đường lối, chính sách của Nhà nước. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội tiếp tục được đổi mới, hằng năm thu hút khoảng 6.000 hội viên nông dân vào tổ chức Hội, thành lập mới từ 220 tổ hội nông dân nghề nghiệp, 17 chi hội nông dân nghề nghiệp trở lên gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập. Vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới; vai trò đại diện của hội nông dân trong chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân tiếp tục được phát huy góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

III. Phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ nhu cầu của hội viên, nông dân vay vốn xây dựng, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường theo đề xuất của hội nông dân các huyện, thị xã, thành phố. Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

1. Nguồn vốn chủ sở hữu

1.1. Vốn điều lệ

- Vốn đã được cấp và đang hoạt động: 12.800 triệu đồng (*Mười hai tỷ, tám trăm triệu đồng*).

- Năm 2024 - 2025: Hiện nay, nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp khó khăn, nhiều dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh không có nguồn vốn để bố trí; do đó, nguồn vốn đầu tư công không có để cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ. Vì vậy, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tiếp tục triển khai nguồn vốn hiện đang có của Quỹ.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đề xuất vốn ngân sách tỉnh cấp 35.000 triệu đồng (*Ba mươi lăm tỷ đồng*). Mỗi năm cấp 7.000 triệu đồng (*Bảy tỷ đồng*).

- Tổng số vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh dự kiến đến năm 2030: 47.800 triệu đồng (*Bốn mươi bảy tỷ, tám trăm triệu đồng*).

1.2. Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách

- Vốn vận động ủng hộ hiện có tính đến tháng 12 năm 2023: 327,105 triệu đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu một trăm linh năm ngàn đồng*).

- Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động:

+ Vốn bổ sung có đến tháng 12 năm 2023: 132,895 triệu đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

+ Năm 2024: Dự kiến bổ sung 30 triệu đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Tổng vốn bổ sung tính đến tháng 12 năm 2024 dự kiến 162,895 triệu đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

+ Năm 2025: Dự kiến bổ sung 30 triệu đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Tổng vốn bổ sung tính đến tháng 12 năm 2025 dự kiến 192,895 triệu đồng (*Một trăm chín mươi hai triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

+ Từ năm 2026 - 2030: Dự kiến tự bổ sung thêm 150 triệu đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); trung bình hàng năm bổ sung khoảng 30 triệu đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Tổng nguồn vốn bổ sung từ hoạt động đến năm 2030: Dự kiến đạt 342,895 triệu đồng (*Ba trăm bốn mươi hai triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

1.3. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu có tính đến tháng 12 năm 2023 (bao gồm vốn điều lệ, vốn vận động ngoài ngân sách, vốn bổ sung kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân): 13.260 triệu đồng (*Mười ba tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Năm 2024: Dự kiến tổng nguồn vốn chủ sở hữu tính đến tháng 12 năm 2024: 13.290 triệu đồng (*Mười ba tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng*).

- Năm 2025: Dự kiến tổng nguồn vốn chủ sở hữu tính đến tháng 12 năm 2025: 13.320 triệu đồng (*Mười ba tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng*).

- Dự kiến tổng nguồn vốn chủ sở hữu đến năm 2030: 48.470 triệu đồng (*Bốn mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

2. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2026 - 2030

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn vốn chủ sở hữu (<i>tính lũy kế</i>)	20.350	27.380	34.410	41.440	48.470
1	Vốn ngân sách đã cấp	12.800	12.800	12.800	12.800	12.800
2	Vốn ngân sách cấp từ năm 2026 - 2030	7.000	14.000	21.000	28.000	35.000
3	Vốn ủng hộ	327,105	327,105	327,105	327,105	327,105
4	Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động	222,895	252,895	282,895	312,895	342,895
II	Sử dụng vốn (<i>tính lũy kế</i>)					
1	Số dự án dư nợ	42	56	70	84	98

2	Số hộ	450	590	730	870	1.010
3	Trung bình số vốn/dự án	485	489	492	493	495
4	Số lượt dự án cho vay	55	82	116	157	198

Ghi chú: Số dự án tính đến cuối năm 2025 là 28 dự án. Thời gian thực hiện mỗi dự án từ 2 - 3 năm.

IV. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có 8 Chương và 46 Điều.

V. Thuyết minh về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành (*Quy định tại Chương II Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai*), gồm những bộ phận sau:

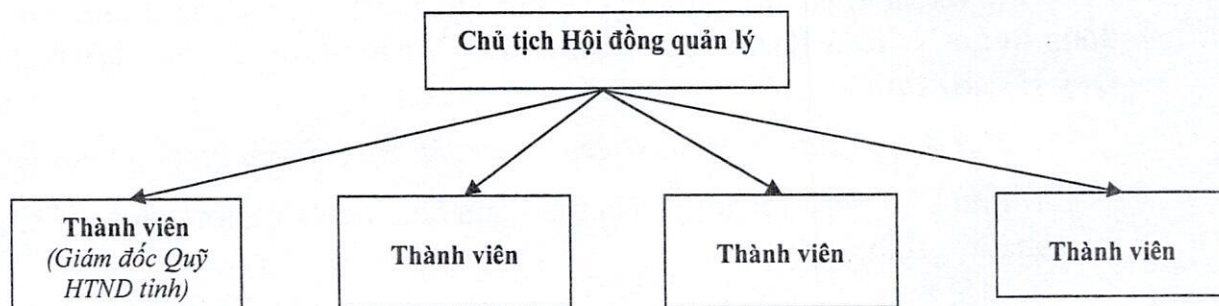
1. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

1.1. Số lượng: 05 thành viên; là cán bộ Hội Nông dân tỉnh Gia Lai, hoạt động kiêm nhiệm, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh có thể cử đại diện của sở, ngành tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

1.2. Cơ cấu:

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng quản lý.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh phụ trách Kinh tế - Xã hội là thành viên Hội đồng quản lý đồng thời là Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.
- 03 cán bộ là thành viên.

1.3. Sơ đồ bộ máy:



2. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

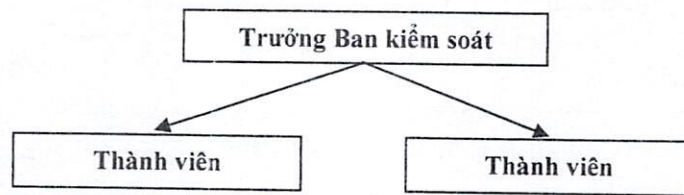
1.1. Số lượng: 03 thành viên; là cán bộ Hội Nông dân tỉnh, hoạt động kiêm nhiệm, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm.

1.2. Cơ cấu:

- Trưởng Ban kiểm soát.

- 02 thành viên.

1.3. Sơ đồ bộ máy:



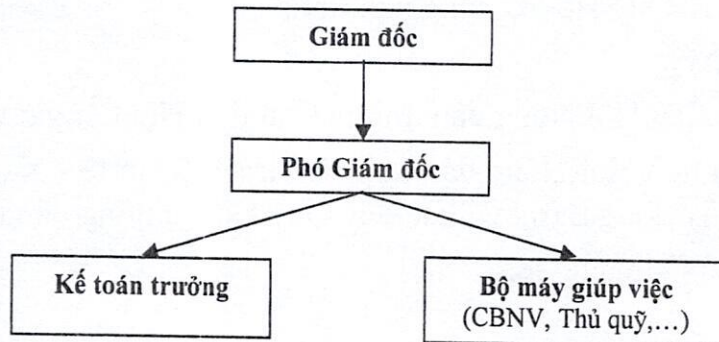
3. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

1.1. Số lượng: Có ít nhất 05 thành viên; là cán bộ Hội Nông dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm, cán bộ hợp đồng (nếu có) do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm.

1.2. Cơ cấu:

- Giám đốc
- Phó Giám đốc
- Kế toán trưởng
- Bộ máy giúp việc: Thủ quỹ, cán bộ nghiệp vụ,... Tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có thể tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

1.3. Sơ đồ bộ máy:



VI. Danh sách dự kiến các nhân sự gồm: Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; Ban Kiểm soát; Giám đốc và các nhân sự chủ chốt khác của Quỹ HTND tỉnh

1. **Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:** Gồm 05 đồng chí sau:

1/ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, làm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh;

2/ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh phụ trách Kinh tế - Xã hội, làm Thành viên kiêm Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh;

3/ Lãnh đạo (hoặc chuyên viên) Văn phòng Hội Nông dân tỉnh, làm Thành viên;

4/ Lãnh đạo (hoặc chuyên viên) Ban Kinh tế - Xã hội Hội Nông dân tỉnh, làm Thành viên;

5/ Lãnh đạo (hoặc chuyên viên) Ban Xây dựng hội Hội Nông dân tỉnh, làm

Thành viên;

2. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Gồm 03 đồng chí sau:

1/ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh (hoặc lãnh đạo thuộc các ban, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh), làm Trưởng ban;

2/ Lãnh đạo (hoặc chuyên viên thuộc các ban, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh) làm Thành viên;

3/ Lãnh đạo (hoặc chuyên viên thuộc các ban, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh) làm Thành viên.

3. Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Gồm 05 đồng chí sau:

1/ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh phụ trách Kinh tế - Xã hội, làm Giám đốc;

2/ Lãnh đạo Ban Kinh tế - Xã hội Hội Nông dân tỉnh, làm Phó Giám đốc;

3/ Kế toán (kế toán cơ quan Hội Nông dân tỉnh kiêm nhiệm hoặc kế toán hợp đồng), làm Kế toán trưởng;

4/ Thủ quỹ cơ quan Hội Nông dân tỉnh, làm Thủ quỹ;

5/ Chuyên viên Ban Kinh tế - Xã hội Hội Nông dân tỉnh, làm cán bộ nghiệp vụ.

VII. Dự kiến phương án hoạt động, quản lý, tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2026-2030 (tính trên dự án dư nợ), dự kiến thu ở mức lãi suất 8,4%/năm (0,7%/tháng), trong đó phần lãi thu vào để chi các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tính trên phần lãi Hội Nông dân tỉnh hưởng là 0,28%/tháng (phần lãi còn lại 0,42%/tháng trích cho hội nông dân cấp huyện, hội nông dân cấp xã để phục vụ công tác theo dõi, quản lý, chỉ đạo). Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh dự kiến phương án hoạt động, quản lý, tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ năm 2026 - 2030 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	KẾ HOẠCH				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Thu nhập	686,760	923,968	1.161,176	1.398,384	1.635,592
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn	683,760	919,968	1.156,176	1.392,384	1.628,592
2	Thu khác (lãi Ngân hàng)	3	4	5	6	7
II	Chi phí					
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	137,352	184,794	232,235	279,677	327,118
2	Chi hoạt động bộ máy: Chi lương, BHXH, BHYT và các khoản nộp theo lương; chi phụ cấp cho cán bộ trực tiếp quản lý, điều hành, chỉ đạo; chi đầu tư mua sắm tài sản và các khoản chi hoạt động bộ máy khác...	206,028	277,190	348,353	419,515	490,678

3	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán)...	343,380	461,984	580,588	699,192	817,796
---	--	---------	---------	---------	---------	---------

Kết thúc năm tài chính: Trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức chỉ đạo, thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai.
2. Ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai.
3. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với Hội Nông dân tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án này.

II. Hội Nông dân tỉnh

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai.
2. Ban hành các văn bản liên quan và tổ chức thực hiện Đề án sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
3. Phối hợp với các sở, ngành, cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án theo Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các định của pháp luật. / 